

QUYẾT ĐỊNH

Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 về trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Đường địa phương bao gồm: đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn.
- Đường chính là đường phục vụ giao thông chủ yếu trong khu vực, kết nối giao thông các khu vực, vùng.
- Đường nhánh là đường nối với đường chính, có chức năng kết nối giao thông các khu vực hai bên đường chính; kết nối giao thông từ đường gom với đường chính thông qua nút giao.
- Đường gom là đường để gom hệ thống đường giao thông nội bộ của các khu đô thị, công nghiệp, kinh tế, dân cư, thương mại - dịch vụ và các đường khác với đường chính hoặc với đường nhánh trước khi đầu nối với đường chính. Đường gom có thể là đường bên.

5. Đường tỉnh là đường nằm trong địa bàn một tỉnh nối trung tâm hành chính của tỉnh với trung tâm hành chính của xã; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Đường xã là đường nối trung tâm hành chính của xã với thôn, làng, ấp, bản, buôn (sau đây gọi là thôn) và điểm dân cư nông thôn hoặc đường nối với xã lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

7. Cơ quan quản lý đường bộ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Người quản lý, sử dụng đường bộ là chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác công trình đường bộ hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác công trình đường bộ.

Điều 4. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường tỉnh đang khai thác

1. Trước khi đầu tư xây dựng nút giao mới, đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng nút giao: Trên cơ sở danh sách các vị trí đầu nối đường nhánh với đường tỉnh được phê duyệt hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu nối đường nhánh với đường tỉnh, chủ đầu tư nút giao tổ chức lập, gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường tỉnh đang khai thác theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc gián tiếp (thông qua dịch vụ bưu chính công ích) đến Sở Xây dựng. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị (bản chính) theo mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đầu nối với đường tỉnh đang khai thác (bản chính), bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường tỉnh, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối.

2. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, trực tuyến, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thành phần thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp qua hệ thống bưu điện hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao theo mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết

thời hạn nêu trên hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

4. Đối với các dự án đường bộ xây dựng mới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Xây dựng phê duyệt thiết kế có đầu nối với đường tỉnh đang khai thác không phải thực hiện bước đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao.

Điều 5. Cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường tỉnh đang khai thác

1. Chủ đầu tư nút giao phải hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế nút giao theo các nội dung của văn bản chấp thuận, tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế, phê duyệt dự án theo quy định hiện hành và gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường tỉnh đang khai thác theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc gián tiếp (thông qua dịch vụ bưu chính công ích) đến Sở Xây dựng. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị (bản chính) theo mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối với đường tỉnh đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối (bản chính).

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, trực tuyến, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thành phần thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này, trường hợp không cấp phép thi công thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối với đường tỉnh đang khai thác:

a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối bằng tiến độ thực hiện dự án.

b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đầu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường tỉnh đang khai thác.

c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đầu nối với đường tỉnh đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu

thủ tục cấp phép thi công.

4. Nút giao đầu nối với đường tỉnh phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công tổ chức nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

Điều 6. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã đang khai thác

1. Trước khi đầu tư xây dựng nút giao mới, đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng nút giao: Trên cơ sở danh sách các vị trí đầu nối đường nhánh với đường đô thị, đường xã được phê duyệt hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu nối đường nhánh với đường đô thị, đường xã, chủ đầu tư nút giao lập, gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã đang khai thác theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc gián tiếp (thông qua dịch vụ bưu chính công ích) đến cơ quan có thẩm quyền chấp thuận: Sở Xây dựng (đối với các tuyến đường đô thị do Sở Xây dựng được giao quản lý); Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với các tuyến đường đô thị, đường xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý). Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị (bản chính) theo mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã đang khai thác (bản chính), bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường đô thị, đường xã, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối.

2. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, trực tuyến, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thành phần thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao theo mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

4. Đối với các dự án đường bộ xây dựng mới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt thiết kế có đầu nối với đường đô thị, đường xã không phải thực hiện bước đề nghị chấp thuận thiết kế

kết nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã đang khai thác.

Điều 7. Cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã đang khai thác

1. Chủ đầu tư nút giao phải hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế nút giao theo các nội dung của văn bản chấp thuận, tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế, phê duyệt dự án theo quy định hiện hành và gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã đang khai thác theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc gián tiếp (thông qua dịch vụ bưu chính công ích) đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công: Sở Xây dựng (đối với các tuyến đường đô thị do Sở Xây dựng được giao quản lý); Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với các tuyến đường đô thị, đường xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý). Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị (bản chính) theo mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối (bản chính).

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, trực tuyến, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thành phần thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này, trường hợp không cấp phép thi công thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã đang khai thác:

a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối bằng tiến độ thực hiện dự án.

b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đầu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã đang khai thác.

c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi

công nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép thi công.

4. Nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công tổ chức nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

5. Đối với các dự án đường bộ xây dựng mới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Xây dựng phê duyệt thiết kế có đầu nối vào đường đô thị, đường xã không phải thực hiện bước đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường đô thị, đường xã đang khai thác.

Điều 8. Chấp thuận thiết kế nút giao và cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường thôn đang khai thác

Tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét quy định việc chấp thuận thiết kế nút giao và cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường thôn đang khai thác nhưng các nút giao đầu nối đường thôn phải đảm bảo phù hợp theo các quy hoạch xây dựng có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo an toàn giao thông và đáp ứng điều kiện khai thác chung của tuyến đường chính.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng: Sở Xây dựng căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành, có trách nhiệm hướng dẫn việc triển khai Quyết định này. Đồng thời, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cá nhân, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn nội dung của Quyết định này.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cá nhân, tổ chức liên quan:

a) Tổ chức thực hiện việc chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Quyết định này.

b) Chủ đầu tư nút giao chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ và phải nộp 01 bộ hồ sơ hoàn thành công trình nút giao để cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

c) Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại Điều 5, Điều 7 Quyết định này.

d) Chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao đối với đường địa phương đang khai thác có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kịp thời việc điều chỉnh nâng cao an toàn giao thông nút giao (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xử

lý theo thẩm quyền quy định các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với nút giao đối với đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý theo đúng thẩm quyền quy định.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 10;
- Cục Kiểm tra VB và QL XLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TT PV HCC, X2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng